

Số: 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-
BCA-BQP

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2025

FDVN LAW FIRM
Tài liệu nghiệp vụ

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự số 41/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 86/2025/QH15;

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng liên tịch ban hành Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch sau:

1. Thông tư liên tịch số 01/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định quan hệ phối hợp trong việc thực hiện trình tự, thủ tục hoãn, miễn chấp hành án phạt tù (sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 01/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP);

2. Thông tư liên tịch số 02/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định quan hệ phối hợp trong việc thực hiện trình tự, thủ tục tạm đình chỉ và giảm thời hạn chấp hành án phạt tù (sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 02/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP);

3. Thông tư liên tịch số 03/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định phối hợp trong thực hiện trình tự, thủ tục rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hưởng án treo (sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 03/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP);

4. Thông tư liên tịch số 04/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định phối hợp trong thực hiện trình tự, thủ tục giảm thời hạn, miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ và miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú, quản chế còn lại (sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 04/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP).

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 01/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, trại giam, trại tạm giam, phân trại thuộc trại tạm giam Công an cấp tỉnh, Công an cấp xã, người bị kết án phạt tù và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện hoãn, miễn chấp hành án phạt tù.”.

2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 1 Điều 6 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm d như sau:

“d) Đối với người bị kết án phạt tù bị bệnh nặng tới mức không thể chấp hành án phạt tù và nếu phải chấp hành án phạt tù sẽ nguy hiểm đến tính mạng của họ phải có kết luận của Hội đồng giám định y khoa hoặc bản sao bệnh án, kết luận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp chuyên sâu hoặc bệnh viện cấp quân khu trở lên hoặc có kết luận của tổ chức pháp y công lập về tình trạng bệnh tật của người bị kết án phạt tù. Người bị bệnh nặng là người mắc một trong các bệnh hiểm nghèo như: Ung thư giai đoạn cuối, lao nặng kháng thuốc, xơ gan cổ chướng, suy tim độ III trở lên, suy thận độ IV trở lên hoặc mắc bệnh khác dẫn đến không có khả năng tự phục vụ bản thân, tiên lượng xấu, nguy cơ tử vong cao;”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm e như sau:

“e) Đối với người bị kết án phạt tù là phụ nữ có thai phải có kết luận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản trở lên về việc người bị kết án có thai;”.

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Ngay sau khi nhận được đơn, văn bản, tài liệu, hồ sơ đề nghị xem xét hoãn chấp hành án phạt tù thì Tòa án thông báo bằng văn bản về việc đang xem xét quyết định hoãn chấp hành án phạt tù cho Viện kiểm sát cùng cấp để thực hiện chức năng kiểm sát (nếu Viện kiểm sát không có văn bản đề nghị hoãn chấp hành án phạt tù); cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu để ngừng việc làm thủ tục đưa người chấp hành án phạt tù đi chấp hành án và không thực hiện áp giải thi hành án.”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm i khoản 4 như sau:

“i) Thời hạn hoãn chấp hành án phạt tù và hiệu lực thi hành.

Trường hợp hoãn chấp hành án phạt tù theo quy định tại các điểm b, c, d khoản 1 Điều 67 của Bộ luật Hình sự thì cuối quyết định ghi “Hết thời hạn hoãn

chấp hành án phạt tù thì Quyết định thi hành án số ... của Tòa án ... được thi hành theo quy định của Luật Thi hành án hình sự”.

Trường hợp hoãn chấp hành án phạt tù theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 67 của Bộ luật Hình sự thì cuối quyết định ghi *“Quyết định thi hành án số ... của Tòa án ... được thi hành kể từ ngày hết thời hạn hoãn chấp hành án phạt tù hoặc ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nhận được văn bản của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp chuyên sâu, bệnh viện cấp quân khu trở lên hoặc kết luận của tổ chức pháp y công lập hoặc kết luận của Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh trở lên về tình trạng sức khỏe của người được hoãn chấp hành án phạt tù phục hồi”.*;

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù phải được gửi theo quy định tại khoản 3 Điều 24 của Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 như sau:

“2. Quyết định về việc xét miễn chấp hành án phạt tù phải được gửi theo quy định tại khoản 3 Điều 39 của Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.”.

5. Thay thế cụm từ “cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện” bằng cụm từ “cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh” tại điểm c khoản 1 Điều 5, các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 8 và Điều 9.

6. Thay thế một số mẫu như sau:

a) Thay thế mẫu số 01-THAHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP bằng mẫu số 01-THAHS ban hành kèm theo Phụ lục I Thông tư liên tịch này;

b) Thay thế mẫu số 02-THAHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP bằng mẫu số 02-THAHS ban hành kèm theo Phụ lục I Thông tư liên tịch này;

c) Thay thế mẫu số 03-THAHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP bằng mẫu số 03-THAHS ban hành kèm theo Phụ lục I Thông tư liên tịch này;

d) Thay thế mẫu số 04-THAHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP bằng mẫu số 04-THAHS ban hành kèm theo Phụ lục I Thông tư liên tịch này;

đ) Thay thế mẫu số 05-THAHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP bằng mẫu số 05-THAHS ban hành kèm theo Phụ lục I Thông tư liên tịch này;

e) Thay thế mẫu số 06-THAHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP bằng mẫu số 06-THAHS ban hành kèm theo Phụ lục I Thông tư liên tịch này.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 02/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh; cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, trại giam, trại tạm giam, phân trại thuộc trại tạm giam Công an cấp tỉnh; phạm nhân; người đã có quyết định thi hành án phạt tù của Tòa án đang ở trong trại tạm giam, phân trại thuộc trại tạm giam Công an cấp tỉnh chờ đưa đi chấp hành án (gọi chung là người đang chờ đưa đi chấp hành án), Công an cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện tạm đình chỉ, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm đ và điểm e khoản 1 Điều 5 như sau:

“đ) Đối với phạm nhân là phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi phải có kết luận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản trở lên về việc phạm nhân có thai hoặc bán sao Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của con phạm nhân, xác nhận của Giám thị trại giam, trại tạm giam nơi phạm nhân đang chấp hành án về việc họ đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi trong trại giam, trại tạm giam, phân trại thuộc trại tạm giam Công an cấp tỉnh;

e) Đối với phạm nhân bị bệnh nặng phải có kết luận của Hội đồng giám định y khoa hoặc bản sao bệnh án, kết luận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp chuyên sâu hoặc bệnh viện cấp quân khu trở lên về tình trạng sức khỏe của người đó. Riêng phạm nhân bị nhiễm HIV đã chuyển giai đoạn lâm sàng IV phải có kết quả xét nghiệm HIV theo quy định của Bộ Y tế và bản sao Bệnh án hoặc kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền khẳng định đã chuyển giai đoạn lâm sàng IV, đang có nhiễm trùng cơ hội, không có khả năng tự phục vụ bản thân và có tiên lượng xấu;”.

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Hội đồng xét, đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù của trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh lập hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù cho phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại trại tạm giam, phân trại thuộc trại tạm giam Công an cấp tỉnh và báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh xem xét, thẩm định.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 và khoản 6 như sau:

“5. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, cơ quan có thẩm quyền thẩm định hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù phải xem xét, thẩm định và có văn bản trả lời cho cơ quan lập hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ. Nếu hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù chưa đầy đủ tài liệu thì cơ quan thẩm định yêu cầu cơ quan lập hồ sơ bổ sung hoặc làm rõ thêm. Thời hạn 02 ngày làm việc để xem xét, thẩm định được tính lại, kể từ ngày cơ quan thẩm định nhận được tài liệu bổ sung hoặc văn bản giải trình về vấn đề cần được làm rõ thêm.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến đồng ý của cơ quan thẩm định, trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, trại giam thuộc quân khu làm văn bản đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù. Đối với hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù cho phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh, phân trại thuộc trại tạm giam Công an cấp tỉnh, trại tạm giam thuộc quân khu, sau khi thẩm định và đồng ý, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân khu vực, Tòa án quân sự cấp quân khu nơi phạm nhân đang chấp hành án xem xét, quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

6. Đối với phạm nhân bị phạt tù từ 15 năm trở xuống bị nhiễm HIV giai đoạn lâm sàng IV đang có các nhiễm trùng cơ hội và không có khả năng tự phục vụ bản thân, có tiên lượng xấu, nguy cơ tử vong cao, cơ quan có thẩm quyền đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 36 của Luật Thi hành án hình sự lập hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù và chuyển cho Chánh án Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định mà không cần phải thẩm định hồ sơ đề nghị như các trường hợp khác.

Cùng với việc gửi hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân quy định tại khoản này cho Tòa án có thẩm quyền thì đồng thời sao gửi hồ sơ này cho Viện kiểm sát cùng cấp với Tòa án.”.

4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 9 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm i khoản 4 như sau:

“i) Thời hạn tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù và hiệu lực thi hành.

Trường hợp tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 67 của Bộ luật Hình sự thì cuối quyết định ghi “*Quyết định thi hành án phạt tù số ... của Tòa án ... được thi hành kể từ ngày hết thời hạn tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù hoặc ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nhận được văn bản của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp chuyên sâu, bệnh viện cấp quân khu trở lên hoặc kết luận của tổ chức pháp y*

công lập hoặc kết luận của Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh trở lên về tình trạng sức khỏe của người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù phục hồi”.

Trường hợp tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù theo quy định tại các điểm b, c, d khoản 1 Điều 67 của Bộ luật Hình sự thì cuối quyết định ghi *“Hết thời hạn tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì Quyết định thi hành án phạt tù số, ngày, tháng, năm của Tòa án ... được thi hành theo quy định của Luật Thi hành án hình sự”.*

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù phải được gửi theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đối với một số trường hợp cụ thể

1. Đối với người đang chờ đưa đi chấp hành án phạt tù.

Người đã có quyết định thi hành án phạt tù của Tòa án đang ở trong trại tạm giam, phân trại thuộc trại tạm giam Công an cấp tỉnh chờ đưa đi chấp hành án (người đang chờ đưa đi chấp hành án) nếu đủ điều kiện thì có thể được đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được thực hiện như đối với phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại trại tạm giam.

2. Đối với phạm nhân được trích xuất.

Phạm nhân được trích xuất để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử nhưng không thuộc đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội khác thì trại giam, trại tạm giam nơi phạm nhân được trích xuất có văn bản đề nghị trại giam, trại tạm giam nơi quản lý hồ sơ phạm nhân xem xét, lập hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, nếu họ có đủ điều kiện có thể được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù. Đối với trường hợp trại giam, trại tạm giam nơi phạm nhân được trích xuất đồng thời quản lý hồ sơ phạm nhân thì trại giam, trại tạm giam nơi phạm nhân được trích xuất đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được thực hiện như đối với phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm giam.

3. Tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù để xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm.

Ngay sau khi nhận được quyết định tạm đình chỉ thi hành bản án, quyết định bị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm, trại giam, trại tạm giam, phân trại thuộc trại tạm giam Công an cấp tỉnh đang quản lý người được tạm đình chỉ tổ chức giao người tạm đình chỉ cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó về cư trú, đơn vị quân đội được giao quản lý.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. Lập hồ sơ, danh sách đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù

1. Trước thời điểm xét giảm quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư liên tịch này, ít nhất là 20 ngày, các trại giam, trại tạm giam, phân trại thuộc trại tạm giam Công an cấp tỉnh bố trí cho cán bộ quản giáo tổ chức họp đội (tổ) phạm nhân để bình xét, giới thiệu, đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho những người có đủ điều kiện và biểu quyết bằng hình thức giơ tay. Cuộc họp phải được lập biên bản, có chữ ký của cán bộ quản giáo và phạm nhân ghi biên bản. Trên cơ sở kết quả họp đội phạm nhân, cán bộ quản giáo lập danh sách và đề xuất mức giảm cho từng phạm nhân báo cáo tại cuộc họp xét, đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù của phân trại (đối với trại giam có từ 02 phân trại trở lên).

Trường hợp phân trại thuộc trại tạm giam Công an cấp tỉnh có ít phạm nhân thì cán bộ quản giáo không tổ chức họp mà kiểm tra, rà soát, lập danh sách phạm nhân có đủ điều kiện xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, báo cáo tại cuộc họp xét, đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh.

2. Hội đồng xét, đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù của trại giam, trại tạm giam tổ chức họp, nghe báo cáo kết quả xét, đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù của các phân trại (đối với các trại giam có từ 02 phân trại trở lên) hoặc của cán bộ quản giáo phụ trách đội (tổ) phạm nhân và xét, đề nghị giảm thời hạn cho từng phạm nhân, sau đó hoàn chỉnh hồ sơ, danh sách do Chủ tịch Hội đồng ký.

3. Trường hợp phạm nhân được trích xuất để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử nhưng không thuộc đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội khác, nếu có đủ điều kiện xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì trại giam, trại tạm giam nơi phạm nhân được trích xuất có văn bản đề nghị trại giam, trại tạm giam nơi đang quản lý hồ sơ phạm nhân xem xét, lập hồ sơ đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù. Đối với trường hợp trại giam, trại tạm giam nơi phạm nhân được trích xuất đồng thời quản lý hồ sơ phạm nhân thì trại giam, trại tạm giam nơi phạm nhân được trích xuất đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù.

4. Trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh, trại giam, trại tạm giam thuộc quân khu chuyển hồ sơ, danh sách đề nghị xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đến Hội đồng thẩm định có thẩm quyền để thẩm định.

5. Hồ sơ đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Luật Thi hành án hình sự.”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15 như sau:

“2. Giám thị trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh chuyển hồ sơ, danh sách đề nghị xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho Hội đồng thẩm định của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh để thẩm định. Căn cứ kết quả thẩm

định của Hội đồng, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh phối hợp với trại tạm giam, phân trại thuộc trại tạm giam Công an cấp tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ, danh sách đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù trình Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi phạm nhân đang chấp hành án phạt tù xem xét, quyết định giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho phạm nhân, đồng thời chuyển cho Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh để thực hiện chức năng kiểm sát.”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 18 như sau:

“3. Việc gửi Quyết định về việc giảm thời hạn chấp hành án phạt tù được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 38 của Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.”.

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 20 như sau:

“2. Trại giam, trại tạm giam, phân trại thuộc trại tạm giam Công an cấp tỉnh phải tổ chức công bố công khai quyết định của Tòa án về việc giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho toàn thể phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, trại tạm giam, phân trại thuộc trại tạm giam Công an cấp tỉnh biết. Khi quyết định giảm thời hạn chấp hành án phạt tù có hiệu lực thì làm thủ tục trừ thời hạn chấp hành án phạt tù cho phạm nhân để lưu hồ sơ phạm nhân.”.

10. Thay thế cụm từ “cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện” bằng cụm từ “cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh” tại điểm d khoản 3, khoản 4 và 5 Điều 11.

11. Thay thế một số mẫu như sau:

a) Thay thế mẫu số 01-THAHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 02/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP bằng mẫu số 01-THAHS ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư liên tịch này;

b) Thay thế mẫu số 02-THAHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 02/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP bằng mẫu số 02-THAHS ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư liên tịch này;

c) Thay thế mẫu số 03-THAHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 02/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP bằng mẫu số 03-THAHS ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư liên tịch này;

d) Thay thế mẫu số 04-THAHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 02/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP bằng mẫu số 04-THAHS ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư liên tịch này;

đ) Thay thế mẫu số 05-THAHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 02/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP bằng mẫu số 05-THAHS ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư liên tịch này.

12. Bỏ một số cụm từ tại một số điều như sau:

- a) Bỏ cụm từ “; thành phần hợp xét, đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện” tại khoản 1 Điều 7;
- b) Bỏ cụm từ “; thành phần hợp xét, đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện” tại khoản 1 Điều 14;
- c) Bỏ cụm từ “, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện” tại Điều 19.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 03/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng; cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, Công an cấp xã; người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hưởng án treo, các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thực hiện rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hưởng án treo.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Thủ tục đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 65 của Luật Thi hành án hình sự.

Trường hợp cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người tha tù trước thời hạn có điều kiện thì phải tổ chức họp xét rút ngắn thời gian thử thách cho người tha tù trước thời hạn có điều kiện, sau đó có văn bản gửi Tòa án nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định, đồng thời gửi Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 5 như sau:

“5. Quyết định rút ngắn, không chấp nhận rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện được gửi theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Thi hành quyết định rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện

1. Khi quyết định rút ngắn thời gian thử thách có hiệu lực pháp luật, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu làm thủ tục trừ thời gian thử thách cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện để lưu hồ sơ thi hành án và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

2. Trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện được rút ngắn hết thời gian thử thách còn lại thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 59 của Luật Thi hành án hình sự.”.

5. Thay thế một số mẫu như sau:

a) Thay thế mẫu số 01-THAHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP bằng mẫu số 01-THAHS ban hành kèm theo Phụ lục III Thông tư liên tịch này;

b) Thay thế mẫu số 02-THAHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP bằng mẫu số 02-THAHS ban hành kèm theo Phụ lục III Thông tư liên tịch này;

c) Thay thế mẫu số 03-THAHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP bằng mẫu số 03-THAHS ban hành kèm theo Phụ lục III Thông tư liên tịch này;

d) Thay thế mẫu số 04-THAHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP bằng mẫu số 04-THAHS ban hành kèm theo Phụ lục III Thông tư liên tịch này.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 04/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, Công an cấp xã, người chấp hành án và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến giám thời hạn, miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ và miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú, quản chế còn lại.”.

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Tòa án tổ chức phiên họp xét, quyết định giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 103 của Luật Thi hành án hình sự. Chậm nhất là 03 ngày trước khi mở phiên họp, Tòa án thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát cùng cấp biết để cử Kiểm sát viên tham dự phiên họp. Trường hợp Kiểm sát viên đã được cử không thể tham dự phiên họp thì Viện kiểm sát phải cử người khác tham gia.

Trường hợp cần bổ sung tài liệu hoặc tài liệu chưa rõ thì Thẩm phán đề nghị cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu bổ sung hoặc làm rõ thêm đối với tài liệu chưa rõ. Văn bản đề nghị này đồng thời gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp với Tòa án biết. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Tòa án, cơ quan đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ phải gửi tài liệu bổ sung hoặc làm rõ thêm tài liệu cho Tòa án và Viện kiểm sát cùng cấp với Tòa án.”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Quyết định giảm thời hạn, không chấp nhận giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được gửi theo quy định tại khoản 5 Điều 103 của Luật Thi hành án hình sự và Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục người chấp hành án và cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 11 như sau:

“6. Quyết định miễn chấp hành, không chấp nhận miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được gửi theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Luật Thi hành án hình sự, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục người chấp hành án và cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 14 như sau:

“2. Công an cấp xã nơi người chấp hành án cư trú có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, kiểm soát, giáo dục người chấp hành thời hạn cấm cư trú, quản chế còn lại rà soát người có đủ điều kiện miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú, quản chế còn lại, báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh phải xem xét, lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực nơi quản chế xét miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú, quản chế còn lại, đồng thời sao gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp với Tòa án. Trường hợp không đồng ý đề nghị miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú, quản chế còn lại, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh phải có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã và nêu rõ lý do.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 15 như sau:

“6. Quyết định miễn chấp hành, không chấp nhận miễn chấp hành thời hạn cầm cư trú, quản chế còn lại được gửi theo quy định tại khoản 3 Điều 110, khoản 3 Điều 117 của Luật Thi hành án hình sự, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, kiểm soát, giáo dục người chấp hành án và cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.”.

6. Thay thế một số cụm từ tại một số điều như sau:

a) Thay thế cụm từ “bệnh viện cấp tỉnh hoặc” bằng cụm từ “cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp chuyên sâu hoặc bệnh viện” tại khoản 4 Điều 5 và khoản 4 Điều 9;

b) Thay thế cụm từ “cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện” bằng cụm từ “cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh” tại khoản 2 Điều 6, khoản 1 Điều 8, khoản 2 Điều 10, Điều 12, khoản 1 Điều 15 và Điều 16.

7. Thay thế một số mẫu như sau:

a) Thay thế mẫu số 01-THAHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 04/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP bằng mẫu số 01-THAHS ban hành kèm theo Phụ lục IV Thông tư liên tịch này;

b) Thay thế mẫu số 02-THAHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 04/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP bằng mẫu số 02-THAHS ban hành kèm theo Phụ lục IV Thông tư liên tịch này;

c) Thay thế mẫu số 03-THAHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 04/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP bằng mẫu số 03-THAHS ban hành kèm theo Phụ lục IV Thông tư liên tịch này;

d) Thay thế mẫu số 04-THAHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 04/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP bằng mẫu số 04-THAHS ban hành kèm theo Phụ lục IV Thông tư liên tịch này;

đ) Thay thế mẫu số 05-THAHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 04/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP bằng mẫu số 05-THAHS ban hành kèm theo Phụ lục IV Thông tư liên tịch này;

e) Thay thế mẫu số 06-THAHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 04/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP bằng mẫu số 06-THAHS ban hành kèm theo Phụ lục IV Thông tư liên tịch này;

g) Thay thế mẫu số 07-THAHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 04/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP bằng mẫu số 07-THAHS ban hành kèm theo Phụ lục IV Thông tư liên tịch này;

h) Thay thế mẫu số 08-THAHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 04/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP bằng mẫu số 08-THAHS ban hành kèm theo Phụ lục IV Thông tư liên tịch này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025./.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Trần Hải Quân

**KT. CHÁNH ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ CHÁNH ÁN**



Nguyễn Văn Tiến

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ QUỐC PHÒNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Võ Minh Lương

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ CÔNG AN
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Lê Văn Tuyền

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để giám sát);
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ (02 bản);
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Công an;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tư pháp;
- Các TAND và TAQS;
- Các Thẩm phán TANDTC và các đơn vị TANDTC;
- Cổng thông tin điện tử của các Bộ, ngành: TANDTC, VKSNDTC, BCA, BQP;
- Lưu: VT (TANDTC, VKSNDTC, BCA, BQP).

Phụ lục I

Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch

Mẫu số 01-THAHS (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng ... năm ...

ĐƠN XIN HOÃN/MIỄN ⁽¹⁾

Chấp hành án phạt tù

Kính gửi: Tòa án ... ⁽²⁾

Tên tôi là: ⁽³⁾

Đã bị Tòa ... ⁽⁴⁾ kết án về tội... tại bản án/quyết định..... ⁽⁵⁾

Mức hình phạt là: ⁽⁶⁾

Ngày ... tháng ... năm ..., Tòa án ... ⁽⁷⁾ đã ra Quyết định thi hành án phạt tù ⁽⁸⁾

Nay tôi viết đơn này xin hoãn/ miễn chấp hành án phạt tù vì lý do như sau:

.....
.....

Tôi cam đoan lý do xin hoãn/ miễn chấp hành án phạt tù là đúng sự thật và tuân thủ chấp hành nghiêm chỉnh các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Danh mục tài liệu kèm theo đơn đề nghị gồm

.....

Xác nhận của Ủy ban nhân dân có thẩm quyền nơi người bị kết án phạt tù cư trú

Người viết đơn ⁽⁹⁾
(ký và ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-THAHS:

(1) nếu người được hoãn chấp hành án phạt tù tự nguyện chấp hành án phạt tù thì ghi “ĐƠN XIN CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ”.

(2) và (7) ghi tên Toà án đã ra quyết định thi hành án phạt tù.

(3) ghi đầy đủ họ tên, năm sinh, nơi cư trú của người bị kết án phạt tù. Trường hợp người bị kết án phạt tù không thể tự viết đơn được thì người thân thích của họ đề nghị thay thì phải ghi rõ họ tên của người đề nghị thay và mối quan hệ với người bị kết án phạt tù.

(4) ghi tên Tòa án đã ra bản án/quyết định có hiệu lực thi hành.

(5) ghi số, ngày, tháng, năm của bản án (quyết định) hình sự đã có hiệu lực pháp luật (ví dụ: Bản án số: 01/2025/HS-PT ngày 01 tháng 01 năm 2025).

(6) ghi rõ mức hình phạt tù bằng số và bằng chữ.

(8) ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm của quyết định thi hành án phạt tù. Nếu người được hoãn chấp hành án phạt tù tự nguyện xin chấp hành án phạt tù thì ghi thêm số, ngày, tháng, năm của quyết định hoãn chấp hành án phạt tù.

(9) trường hợp người bị kết án phạt tù không thể tự viết đơn được thì người thân thích của người bị kết án đề nghị thay ghi rõ họ tên của người đề nghị thay.

Mẫu số 02-THAHS (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch)

TÒA ÁN ...⁽¹⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...⁽²⁾/THAHS-QĐ

..., ngày ... tháng ... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH
HOÃN CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TỬ**

CHÁNH ÁN TÒA ÁN ...⁽³⁾

Căn cứ⁽⁴⁾

Xét thấy⁽⁵⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn chấp hành án phạt tù đối với người chấp hành án phạt tù:⁽⁶⁾

Nơi cư trú:

Bị Tòa án⁽⁷⁾

Xử phạt...⁽⁸⁾ theo điểm (các điểm) ... khoản (các khoản) ... Điều (các điều) ... của Bộ luật Hình sự.

Theo Quyết định thi hành án phạt tù⁽⁹⁾

2. Thời hạn hoãn chấp hành án phạt tù là ...⁽¹⁰⁾, kể từ ngày ban hành quyết định này.

3. Giao cho ...⁽¹¹⁾ quản lý người được hoãn chấp hành án phạt tù.

4. Quyết định này được thi hành kể từ ngày ban hành và có thể bị kháng nghị.

5.⁽¹²⁾

Nơi nhận:

- ...⁽¹³⁾;
- Lưu hồ sơ THA.

.....⁽¹⁴⁾

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 02-THAHS:

(1) và (3) ghi tên Toà án đã ra quyết định thi hành án phạt tù; nếu là Tòa án nhân dân khu vực thì cần ghi rõ Toà án nhân dân khu vực gì thuộc tỉnh, thành phố nào (ví dụ: Toà án nhân dân khu vực 1, tỉnh H); nếu là Toà án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu nào (ví dụ: Toà án quân sự khu vực 1, quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số: 01/2025/THAHS-QĐ).

(4) ghi căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(5) ghi nhận định của Tòa án.

(6) ghi họ tên, năm sinh của người được hoãn chấp hành án phạt tù. Nếu người được hoãn chấp hành án phạt tù là người dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh.

(7) ghi tên Toà án đã ra bản án/quyết định có hiệu lực thi hành.

(8) ghi rõ mức hình phạt tù bằng số và chữ.

(9) ghi số, ký hiệu, ngày, tháng, năm của quyết định thi hành án phạt tù.

(10) ghi rõ thời hạn theo quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 67 của Bộ luật Hình sự; trường hợp hoãn theo điểm a khoản 1 Điều 67 của Bộ luật Hình sự thì ghi rõ thời hạn hoãn;

(11) ghi tên của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đơn vị quân đội được giao quản lý.

(12) ghi nội dung tương ứng quy định tại điểm i khoản 4 Điều 7 của Thông tư liên tịch này theo các trường hợp được hoãn cụ thể.

(13) ghi theo quy định tại khoản 3 Điều 24 của Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

(14) nếu là Chánh án thì ghi “CHÁNH ÁN”; nếu là Phó Chánh án được Chánh án ủy quyền thì ghi “KT. CHÁNH ÁN

PHÓ CHÁNH ÁN”.

Mẫu số 03-THAHS (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch)

TÒA ÁN ...⁽¹⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...⁽²⁾/THAHS-QĐ

... , ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
HỦY QUYẾT ĐỊNH HOÃN CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TỬ

CHÁNH ÁN TÒA ÁN ...⁽³⁾

Căn cứ vào Điều 67 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 24, Điều 25 của Luật Thi hành án hình sự;

Xét thấy, trong thời gian được hoãn chấp hành án phạt tù,⁽⁴⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù số ... /... /THAHS-QĐ ngày ... tháng ... năm ... của Tòa án ...⁽⁵⁾

Đối với người chấp hành án phạt tù....⁽⁶⁾

2. Quyết định thi hành án hình phạt tù ...⁽⁷⁾ của Tòa án.....⁽⁸⁾

Đối với người chấp hành án phạt tù⁽⁹⁾;

Được tổ chức thi hành theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

3. Giao ...⁽¹⁰⁾ tổ chức thi hành quyết định này và quyết định thi hành án phạt tù ...⁽¹¹⁾ của Tòa án⁽¹²⁾

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- ...⁽¹³⁾;
- Lưu hồ sơ THA.

.....⁽¹⁴⁾
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03-THAHS:

(1), (3), (5), (8) và (12) ghi tên Toà án đã ra quyết định hoãn chấp hành án phạt tù; nếu là Tòa án nhân dân khu vực thì cần ghi rõ Toà án nhân dân khu vực gì thuộc tỉnh, thành phố nào (ví dụ: Toà án nhân dân khu vực 1, tỉnh H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu nào (ví dụ: Tòa án quân sự khu vực 1, quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2025/THAHS-QĐ).

(4) ghi nhận định về lý do hủy quyết định hoãn chấp hành án phạt tù.

(6) và (9) ghi họ tên, năm sinh (nếu là người dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh), nơi cư trú của người chấp hành án phạt tù.

(7) và (11) ghi số, ký hiệu, ngày, tháng, năm của quyết định thi hành án phạt tù.

(10) ghi rõ tên cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh hoặc cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

(13) ghi theo quy định tại khoản 3 Điều 24 của Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

(14) nếu là Chánh án thì ghi **“CHÁNH ÁN”**; nếu là Phó Chánh án được Chánh án ủy quyền thì ghi **“KT. CHÁNH ÁN**

PHÓ CHÁNH ÁN”.

Mẫu số 04-THAHS (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch)

TÒA ÁN ...⁽¹⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...⁽²⁾/THAHS-QĐ

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
HỦY QUYẾT ĐỊNH HOÃN CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ
VÀ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP BẮT BUỘC CHỮA BỆNH

CHÁNH ÁN TÒA ÁN ...⁽³⁾

Căn cứ vào Điều 49 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 447 và 452 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Điều 25 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ⁽⁴⁾

Xét thấy⁽⁵⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù số ... /... /THAHS-QĐ ngày ... tháng ... năm ... của Tòa án⁽⁶⁾

Đối với người chấp hành án phạt tù⁽⁷⁾

2. Áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với người chấp hành án phạt tù⁽⁸⁾ tại⁽⁹⁾

3. Giao ...⁽¹⁰⁾ tổ chức thi hành quyết định này.

4. Quyết định này được thi hành kể từ ngày ban hành cho đến khi có quyết định khác thay thế hoặc hủy bỏ và có thể bị khiếu nại, kháng nghị.

Nơi nhận:

- ...⁽¹¹⁾;
- Lưu hồ sơ THA.

.....⁽¹²⁾
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 04-THAHS:

(1) , (3) và (6) ghi tên Toà án đã ra quyết định hoãn chấp hành án phạt tù; nếu là Toà án nhân dân khu vực thì cần ghi rõ Toà án nhân dân khu vực gì thuộc tỉnh, thành phố nào (ví dụ: Toà án nhân dân khu vực 1, tỉnh H); nếu là Toà án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu nào (ví dụ: Toà án quân sự khu vực 1, quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 03/2025/QĐ-CA).

(4) ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm của kết luận giám định pháp y tâm thần.

(5) ghi nhận định của Toà án về việc hủy quyết định hoãn chấp hành án phạt tù và áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

(7) và (8) ghi rõ họ tên và ngày, tháng, năm sinh (nếu là người dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh), nơi cư trú của người chấp hành án phạt tù.

(9) ghi rõ tên cơ sở bắt buộc chữa bệnh Toà án chỉ định.

(10) ghi rõ cơ quan thi hành án hình sự, cơ sở bắt buộc chữa bệnh Toà án chỉ định.

(11) ghi theo quy định tại khoản 3 Điều 24 của Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

(12) nếu là Chánh án thì ghi **“CHÁNH ÁN”**; nếu là Phó Chánh án được Chánh án ủy quyền thì ghi **“KT. CHÁNH ÁN**

PHÓ CHÁNH ÁN”.

Mẫu số 05-THAHS (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch)

TÒA ÁN ...⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...⁽²⁾/THAHS-QĐ

... , ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

MỞ PHIÊN HỌP XEM XÉT MIỄN CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ

TÒA ÁN ...⁽³⁾

Căn cứ Điều 62 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 21, Điều 39 của Luật Thi hành án hình sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị miễn chấp hành án phạt tù của Viện kiểm sát ...⁽⁴⁾ đối với người chấp hành án phạt tù ...⁽⁵⁾.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mở phiên họp xem xét miễn chấp hành án phạt tù đối với người chấp hành án phạt tù ...⁽⁶⁾

Bị Tòa án⁽⁷⁾

Xử phạt ... về tội (các tội)⁽⁸⁾

Theo điểm (các điểm) khoản (các khoản) ... Điều (các điều) ... của Bộ luật Hình sự.

Quyết định⁽⁹⁾

Thời gian mở phiên họp:

Địa điểm mở phiên họp:

Điều 2. Những người tiến hành tổ tụng xem xét miễn chấp hành án phạt tù:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán⁽¹⁰⁾: Ông (Bà):

Ông (Bà):

Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽¹¹⁾

Đại diện Viện kiểm sát ...⁽¹²⁾ tham gia phiên họp: Ông (Bà): ... - Kiểm sát viên

Điều 3. Những người tham gia phiên họp xem xét miễn chấp hành án phạt tù
(nếu có):⁽¹³⁾

Nơi nhận:

- ...⁽¹⁴⁾,

- Lưu: Hồ sơ THAHS.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 05-THAHS:

(1) và (3) ghi tên Toà án ra quyết định (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: 03/2025/THAHS-QĐ).

(4) ghi tên Viện kiểm sát đề nghị miễn chấp hành án phạt tù.

(5) ghi họ tên của người chấp hành án phạt tù. Nếu nhiều người thì ghi như sau: “Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị miễn chấp hành án phạt tù của Viện kiểm sát... đối với ... người chấp hành án phạt tù (có danh sách kèm theo)”.

(6) ghi họ tên, năm sinh (nếu là người dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh), nơi cư trú của người chấp hành án phạt tù; trường hợp có nhiều người chấp hành án phạt tù được đề nghị miễn chấp hành án phạt tù thì ghi: “Mở phiên họp xem xét miễn chấp hành án phạt tù đối với ... người chấp hành án phạt tù (có danh sách kèm theo)”.

(7) ghi Tòa án đã ra bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

(8) ghi tội danh, hình phạt cụ thể mà bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án đã tuyên.

Trường hợp có nhiều người chấp hành án phạt tù được đề nghị miễn chấp hành án phạt tù thì mục (7), (8) được thể hiện rõ trong danh sách kèm theo.

(9) ghi số, ký hiệu, ngày, tháng, năm của quyết định thi hành án phạt tù. Trường hợp người được miễn chấp hành án phạt tù là người đang được hoãn chấp hành án phạt tù hoặc tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì phải ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm của quyết định hoãn chấp hành án phạt tù hoặc tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

(10) , (11) và (12) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm. Họ tên của Thư ký phiên họp và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên Tòa án của Tòa án nào. Họ tên của Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

(13) ghi rõ họ tên, nơi cư trú của người chấp hành án phạt tù hoặc đại diện của họ; tên cơ quan, tổ chức, người đại diện tham gia phiên họp.

(14) ghi những nơi cần gửi.

Mẫu số 06-THAHS (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch)

TÒA ÁN....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...⁽²⁾/THAHS-QĐ

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC XÉT MIỄN CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ

TÒA ÁN ...⁽³⁾

- Thành phần Hội đồng phiên họp xét miễn chấp hành án phạt tù gồm có:⁽⁴⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán: Ông (Bà).....

Ông (Bà)

- Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽⁵⁾

- Đại diện Viện Kiểm sát⁽⁶⁾ tham gia phiên họp:
Ông (Bà) - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người chấp hành án phạt tù ...⁽⁷⁾ đang.....⁽⁸⁾

Bị Tòa án⁽⁹⁾

Xử phạt ... về tội (các tội)⁽¹⁰⁾

Theo điểm (các điểm) ... khoản (các khoản) ... Điều (các điều) ... của Bộ luật Hình sự.

Quyết định thi hành án phạt tù⁽¹¹⁾

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị xét miễn chấp hành án phạt tù đối với người chấp hành án phạt tù và khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến,

Việc đề nghị miễn chấp hành án phạt tù⁽¹²⁾

Căn cứ vào Điều 62 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 21, Điều 39 của Luật Thi hành án hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. ...⁽¹³⁾ đề nghị của Viện kiểm sát ...⁽¹⁴⁾ về việc miễn chấp hành án phạt tù đối với người chấp hành án phạt tù.

2. Miễn chấp hành án phạt tù/Không miễn chấp hành án phạt tù cho người chấp hành án phạt tù⁽¹⁵⁾

3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng nghị.

Nơi nhận:

- ...⁽¹⁶⁾
- Lưu hồ sơ THA.

**TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỢP
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 06-THAHS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án ra quyết định (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: 04/2025/THAHS-QĐ).

(4), (5) và (6) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm; Thư ký phiên họp và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên Tòa án của Tòa án nào; Kiểm sát viên Viện kiểm sát tham gia phiên họp.

(7) ghi họ tên của người chấp hành án.

(8) ghi nơi cư trú của người chấp hành án.

(9) ghi tên Tòa án có bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật.

(10) ghi mức hình phạt và tội danh theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

(11) ghi số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, Tòa án ban hành của quyết định thi hành án phạt tù; quyết định hoãn chấp hành án phạt tù hoặc quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

(12) ghi nhận định của Hội đồng phiên họp, những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị; căn cứ pháp luật để giải quyết vụ việc.

(13) Nếu chấp nhận toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát thì ghi “Chấp nhận đề nghị của...”; ghi chấp nhận một phần thì ghi “Chấp nhận một phần”; nếu không chấp nhận thì ghi “Không chấp nhận”.

(14) ghi rõ tên Viện kiểm sát đề nghị.

(15) ghi họ tên, năm sinh (nếu là người dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh), nơi cư trú của người chấp hành án phạt tù.

(16) người chấp hành án phạt tù, Viện kiểm sát đề nghị, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Tòa án đã ra quyết định thi hành án phạt tù, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được miễn chấp hành án phạt tù cư trú, đơn vị quân đội được giao quản lý người đó, Bộ Ngoại giao trong trường hợp người được miễn chấp hành án phạt tù là người nước ngoài.

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch)

Mẫu số 01-THAHS (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch)

TÒA ÁN ...⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: .../...⁽²⁾/THAHS-QĐ

..., ngày ... tháng ... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH
TẠM ĐÌNH CHỈ CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ
CHÁNH ÁN TÒA ÁN ...⁽³⁾**

Căn cứ⁽⁴⁾Xét thấy⁽⁵⁾**QUYẾT ĐỊNH:**1. Tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đối với:⁽⁶⁾Nơi cư trú:⁽⁷⁾Bị Tòa án⁽⁷⁾Xử phạt ...⁽⁸⁾ Theo điểm (các điểm) ... khoản (các khoản) ... Điều (các điều) ... của Bộ luật Hình sự.Theo Quyết định thi hành án phạt tù⁽⁹⁾2. Thời hạn tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù ...⁽¹⁰⁾, kể từ ngày⁽¹¹⁾3. Giao cho ...⁽¹²⁾ quản lý người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

4. Quyết định này được thi hành ngay và có thể bị kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

5.⁽¹³⁾**Nơi nhận:**- ...⁽¹⁴⁾;
- Lưu hồ sơ THA.

.....⁽¹⁵⁾
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-THAHS:

(1) và (3) ghi tên Toà án ra quyết định (ví dụ: Toà án nhân dân khu vực 1, thành phố Hà Nội).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 01/2025/THAHS-QĐ).

(4) ghi căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(5) ghi nhận định của Tòa án.

(6) ghi họ tên, năm sinh của người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù. Nếu người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù là người dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh.

(7) ghi tên Toà án đã ra bản án/quyết định có hiệu lực thi hành.

(8) ghi rõ mức hình phạt tù (ghi cả số và chữ), tội danh bị xét xử.

(9) ghi số, ký hiệu, ngày, tháng, năm của quyết định thi hành án phạt tù, Tòa án đã ra quyết định thi hành án phạt tù.

(10) Trường hợp tạm đình chỉ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 67 của Bộ luật Hình sự thì ghi rõ thời hạn tạm đình chỉ; Trường hợp tạm đình chỉ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 67 của Bộ luật Hình sự thì ghi thời hạn tạm đình chỉ cho đến khi con đủ 36 tháng tuổi; Trường hợp tạm đình chỉ theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 67 của Bộ luật Hình sự thì ghi thời hạn tạm đình chỉ là 12 tháng.

(11) ghi theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Thông tư liên tịch này.

Ví dụ: kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được tạm đình chỉ về cư trú nhận bàn giao người được tạm đình chỉ.

(12) ghi tên của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý người được tạm đình chỉ.

(13) ghi theo quy định tại điểm i khoản 4 Điều 9 Thông tư liên tịch này (ví dụ: Hết thời hạn tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì Quyết định thi hành án phạt tù số 05/2025/QĐ-TA ngày 05/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh B được thi hành theo quy định của Luật Thi hành án hình sự).

(14) ghi những nơi cần gửi theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

(15) nếu là Chánh án thì ghi **“CHÁNH ÁN”**; nếu là Phó Chánh án được Chánh án ủy quyền thì ghi **“KT. CHÁNH ÁN**

PHÓ CHÁNH ÁN”.

Mẫu số 02-THAHS (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch)

TÒA ÁN ...⁽¹⁾

Số: .../...⁽²⁾/THAHS-QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

HỦY QUYẾT ĐỊNH TẠM ĐÌNH CHỈ CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TỬ

CHÁNH ÁN TÒA ÁN...⁽³⁾

Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 36 và Điều 37 của Luật Thi hành án hình sự.

Xét thấy, trong thời gian được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, ...⁽⁴⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù số .../... /THAHS-QĐ ngày ... tháng ... năm ... của Tòa án⁽⁵⁾
Đối với⁽⁶⁾
2. Quyết định thi hành án phạt tù số ...⁽⁷⁾ của Tòa án⁽⁸⁾
Đối với⁽⁹⁾;
Được tổ chức thi hành theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.
3. Giao ...⁽¹⁰⁾ tổ chức thi hành quyết định này và Quyết định thi hành án phạt tù số ...⁽¹¹⁾ của Tòa án⁽¹²⁾
4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- ...⁽¹³⁾;
- Lưu hồ sơ THA.

.....⁽¹⁴⁾
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 02-THAHS:

(1), (3) và (5) ghi tên Tòa án ra quyết định (ví dụ: Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố Hà Nội).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 02/2025/THAHS-QĐ).

(4) ghi nhận định về lý do hủy quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

(6) và (9) ghi họ tên, năm sinh (nếu là người dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh), nơi cư trú của người chấp hành án.

(7) và (11) ghi số, ký hiệu, ngày, tháng, năm của quyết định thi hành án phạt tù.

(8) và (12) ghi tên Tòa án ra quyết định thi hành án phạt tù.

(10) ghi rõ tên cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh hoặc cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

(13) ghi những nơi cần gửi theo quy định tại khoản 6 Điều 37 của Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

(14) nếu là Chánh án thì ghi **“CHÁNH ÁN”**; nếu là Phó Chánh án được Chánh án ủy quyền thì ghi **“KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN”**.

Mẫu số 03-THAHS (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch)

TÒA ÁN ...⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...⁽²⁾/THAHS-QĐ

... , ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
HỦY QUYẾT ĐỊNH TẠM ĐÌNH CHỈ CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ
VÀ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP BẮT BUỘC CHỮA BỆNH

CHÁNH ÁN TÒA ÁN ...⁽³⁾

Căn cứ vào Điều 49 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào 447 và 452 của Bộ luật Tổ tụng Hình sự;

Căn cứ vào Điều 36 và Điều 37 của Luật Thi hành án hình sự;

Căn cứ⁽⁴⁾

Xét thấy, trong thời gian được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù,⁽⁵⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù số .../.../THAHS-QĐ ngày ... tháng ... năm ... của Tòa án ...⁽⁶⁾

Đối với⁽⁷⁾

2. Áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với⁽⁸⁾ tại⁽⁹⁾
cho đến khi sức khỏe được hồi phục.

3. Giao ...⁽¹⁰⁾ tổ chức thi hành quyết định này.

4. Quyết định này được thi hành kể từ ngày ban hành cho đến khi có quyết định khác thay thế hoặc hủy bỏ và có thể bị khiếu nại, kháng nghị.

Nơi nhận:

- ...⁽¹¹⁾;

- Lưu hồ sơ THA.

.....⁽¹²⁾

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03-THAHS:

- (1), (3) và (6) ghi tên Toà án ra quyết định.
- (2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định.
- (4) ghi số, ký hiệu, ngày, tháng, năm của kết luận giám định pháp y tâm thần.
- (5) ghi nhận định của Tòa án về việc hủy quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù và áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.
- (7) và (8) ghi đầy đủ họ tên và năm sinh (nếu là người dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh) của người chấp hành án phạt tù.
- (9) ghi rõ tên cơ sở bắt buộc chữa bệnh Tòa án chỉ định.
- (10) ghi rõ cơ quan thi hành án hình sự, cơ sở bắt buộc chữa bệnh Tòa án chỉ định.
- (11) ghi những nơi cần gửi theo quy định tại khoản 6 Điều 37 của Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.
- (12) nếu là Chánh án thì ghi **“CHÁNH ÁN”**; nếu là Phó Chánh án được Chánh án ủy quyền thì ghi **“KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN”**.

Mẫu số 04-THAHS (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch)

TÒA ÁN ...⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...⁽²⁾/THAHS-QĐ

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
MỞ PHIÊN HỌP XEM XÉT GIẢM THỜI HẠN CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TỬ
TÒA ÁN ...⁽³⁾

Căn cứ Điều 63 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 21, Điều 38 của Luật Thi hành án hình sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù của ...⁽⁴⁾ đối với phạm nhân ...⁽⁵⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mở phiên họp xem xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân⁽⁶⁾

Bị Tòa án⁽⁷⁾

Xử phạt ... về tội (các tội).....⁽⁸⁾

Theo điểm (các điểm).....khoản (các khoản).....Điều (các điều)..... của Bộ luật Hình sự.

Quyết định thi hành án phạt tù.....⁽⁹⁾

Thời gian mở phiên họp:.....

Địa điểm mở phiên họp:.....

Điều 2. Những người tiến hành tổ tụng xem xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán⁽¹⁰⁾: Ông (Bà):

Ông (Bà):

Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽¹¹⁾

Đại diện Viện kiểm sát ...⁽¹²⁾ tham gia phiên họp: Ông (Bà): ... - Kiểm sát viên

Điều 3. Những người tham gia phiên họp xem xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù (nếu có):⁽¹³⁾

Nơi nhận:

- ...⁽¹⁴⁾

- Lưu: Hồ sơ THA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 04-THAHS:

(1) và (3) ghi tên Toà án ra quyết định (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: 05/2025/THAHS-QĐ).

(4) ghi tên cơ quan đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù.

(5) ghi họ tên của phạm nhân. Nếu có nhiều phạm nhân được đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì ghi “gồm ... phạm nhân (có danh sách kèm theo)”.

(6) ghi họ tên, năm sinh (nếu là người dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh), nơi cư trú của phạm nhân; trường hợp có nhiều phạm nhân được đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì ghi: “Mở phiên họp xem xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với... phạm nhân (có danh sách kèm theo)”.

(7) Tòa án đã ra bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

(8) ghi tội danh, hình phạt cụ thể mà bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án đã tuyên.

(9) ghi số, ký hiệu, ngày, tháng, năm của quyết định thi hành án phạt tù, Tòa án ban hành quyết định thi hành án phạt tù.

Trường hợp có nhiều phạm nhân được đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì nội dung hướng dẫn của các mục (7), (8) và (9) được ghi vào danh sách kèm theo.

(10), (11) và (12) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm. Họ tên của Thư ký phiên họp và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên Tòa án của Tòa án nào. Họ tên của Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

(13) ghi rõ họ tên, nơi cư trú của phạm nhân hoặc đại diện của họ; tên cơ quan, tổ chức, người đại diện tham gia phiên họp (nếu có).

(14) ghi những nơi cần gửi.

Mẫu số 05-THAHS (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch)

TÒA ÁN ...⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...⁽²⁾/THAHS-QĐ

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC XÉT GIẢM THỜI HẠN CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ

TÒA ÁN ...⁽³⁾

- Thành phần Hội đồng phiên họp xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù gồm có:⁽⁴⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán: Ông (Bà)

Ông (Bà).....

- Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽⁵⁾

- Đại diện Viện kiểm sát:⁽⁶⁾ tham gia phiên họp: Ông (Bà) ... - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày ... tháng ... năm ..., ...⁽⁷⁾ có hồ sơ đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân:⁽⁸⁾

Đang chấp hành án tại

Bản án số ... ngày.../.../... của Tòa án

Quyết định thi hành án số ... ngày .../ .../ ... của Tòa án

Thời gian đã chấp hành án ..., Thời gian còn lại phải chấp hành án

XÉT THẤY:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, kết quả thảo luận tại phiên họp, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhận định như sau: ⁽⁹⁾

.....

.....

Căn cứ vào⁽¹⁰⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận (toàn bộ/một phần)/không chấp nhận đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù của ...⁽¹¹⁾ đối với:⁽¹²⁾

Thời hạn chấp hành án phạt tù được giảm là ...⁽¹³⁾, thời hạn tù còn phải chấp hành là⁽¹⁴⁾

2. ...⁽¹⁵⁾ có trách nhiệm thi hành quyết định này và thông báo cho phạm nhân biết.

3. Quyết định này có thể bị khiếu nại, kháng nghị và có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm⁽¹⁶⁾/.

Nơi nhận:

- ...⁽¹⁷⁾,
- Lưu Hồ sơ THA.

TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỌP
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 05-THAHS:

(1) và (3) ghi tên Toà án ra quyết định (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: 03/2025/THAHS-QĐ).

(4) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm.

(5) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên họp và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên Tòa án của Tòa án nào.

(6) ghi tên Viện kiểm sát, họ tên Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

(7) và (11) ghi rõ tên cơ quan đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Luật Thi hành án hình sự.

(8) ghi đầy đủ họ tên của phạm nhân được đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù.

(9) ghi nhận định của Hội đồng, những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị; điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự và của văn bản quy phạm pháp luật khác mà Hội đồng phiên họp căn cứ để giải quyết vụ việc.

(10) ghi rõ căn cứ pháp luật đề ra quyết định.

(12) ghi đầy đủ họ tên, năm sinh (nếu là người dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh); nơi cư trú của phạm nhân được đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù.

(13) ghi cụ thể thời hạn chấp hành án phạt tù được giảm (ghi cả số và chữ).

(14) ghi thời hạn tù còn lại phạm nhân phải chấp hành (ghi cả số và chữ).

Trường hợp Tòa án không chấp nhận giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì không ghi mục (13), (14).

(15) ghi những cơ quan có trách nhiệm thi hành quyết định.

(16) Trường hợp thời gian được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù bằng thời hạn tù còn lại phải chấp hành thì ghi thêm cụm từ “quyết định này được thi hành ngay” vào đầu mục 3.

(17) ghi theo quy định tại khoản 4 Điều 38 của Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch)

Mẫu số 01-THAHS (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch)

TÒA ÁN ...⁽¹⁾

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... / ...⁽²⁾/THAHS-QĐ

..., ngày ... tháng ... năm ...⁽³⁾

**QUYẾT ĐỊNH
RÚT NGẮN THỜI GIAN THỬ THÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐƯỢC
THA TÙ TRƯỚC THỜI HẠN CÓ ĐIỀU KIỆN**

TÒA ÁN ...⁽⁴⁾

- Thành phần Hội đồng phiên họp xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện gồm có⁽⁵⁾:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán: Ông (Bà)

Ông (Bà)

- Thư ký phiên họp: Ông (Bà).....⁽⁶⁾

- Đại diện Viện Kiểm sát⁽⁷⁾ tham gia phiên họp:

Ông (Bà) - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đang chịu thử thách tại

.....⁽⁸⁾

Ngày ... tháng ... năm.....⁽⁹⁾

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện⁽¹⁰⁾

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước
thời hạn có điều kiện với lý do là⁽¹¹⁾

Căn cứ vào⁽¹²⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1.⁽¹³⁾ đề nghị của⁽¹⁴⁾ về việc rút ngắn thời
gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện⁽¹⁵⁾

Bị xử phạt⁽¹⁶⁾ tù về tội (các tội) nhưng được tha tù
trước thời hạn có điều kiện với thời gian thử thách là⁽¹⁷⁾

Tại bản án hình sự⁽¹⁸⁾ số ... ngày ... tháng ... năm ... của Tòa án.

.....⁽¹⁹⁾

2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định trong
trường hợp Viện kiểm sát không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Ghi theo những nơi cần gửi theo quy định
tại khoản 5 Điều 65 Luật Thi hành án hình
sự, cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp
bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành
án hình sự.

- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỢP
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-THAHS:

(1) và (4) ghi tên Tòa án xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện; nếu là Tòa án nhân dân khu vực thì cần ghi tên Tòa án nhân dân khu vực gì thuộc tỉnh, thành phố nào (ví dụ: Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ 1: 04/2025/THAHS-QĐ).

(3) ghi địa điểm, ngày, tháng, năm ra quyết định.

(5) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên họp và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên Tòa án của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi đầy đủ họ tên Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

(8) ghi tên cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị xử phạt tù được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

(9) ghi ngày, tháng, năm, số văn bản đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan thi hành án hình sự nơi họ cư trú hoặc làm việc (ví dụ: Ngày 15 tháng 3 năm 2025 cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh A có văn bản số 18/.... đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện).

(10) ghi họ tên, các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có), năm sinh của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện. Nếu người được tha tù trước thời hạn có điều kiện dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh.

(11) ghi lý do đề nghị rút ngắn thời gian thử thách người được tha tù trước thời hạn có điều kiện; ghi nhận định của Hội đồng phiên họp, những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị; căn cứ pháp luật để giải quyết vụ việc.

(12) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(13) tùy từng trường hợp mà ghi như sau:

Nếu chấp nhận toàn bộ đề nghị của cơ quan, tổ chức thì ghi: Chấp nhận.

Nếu chấp nhận một phần đề nghị của cơ quan, tổ chức thì ghi: Chấp nhận một phần.

(14) ghi tên cơ quan đề nghị.

(15) ghi họ tên các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có), năm sinh của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện (nếu người được tha tù trước thời hạn có điều kiện dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh), nơi cư trú, dân

tộc, giới tính, tôn giáo, quốc tịch, bố mẹ của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

(16) ghi mức hình phạt tù theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).

(17) ghi thời gian thử thách theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).

(18) bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành là bản án hình sự sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”; nếu là bản án hình sự phúc thẩm thì ghi “phúc thẩm”.

(19) nếu chấp nhận hoặc chấp nhận một phần đề nghị thì ghi cụ thể mức rút ngắn thời gian thử thách (ví dụ: Rút ngắn thời gian thử thách là 01 (một) năm cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện Nguyễn Văn A).

Mẫu số 02-THAHS (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch)

TÒA ÁN ...⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...⁽²⁾/THAHS-QĐ

..., ngày ... tháng ... năm ...⁽³⁾

QUYẾT ĐỊNH

KHÔNG CHẤP NHẬN RÚT NGẮN THỜI GIAN THỬ THÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐƯỢC THA TÙ TRƯỚC THỜI HẠN CÓ ĐIỀU KIỆN

TÒA ÁN ...⁽⁴⁾

- Thành phần Hội đồng phiên họp xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện gồm có⁽⁵⁾:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán: Ông (Bà)

Ông (Bà)

- Thư ký phiên họp: Ông (Bà)⁽⁶⁾

- Đại diện Viện Kiểm sát⁽⁷⁾ tham gia phiên họp:

Ông (Bà) - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đang chịu thử thách tại

.....⁽⁸⁾

Ngày ... tháng ... năm⁽⁹⁾

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện⁽¹⁰⁾

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện với lý do là⁽¹¹⁾

Căn cứ vào⁽¹²⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận đề nghị của⁽¹³⁾ về việc rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện⁽¹⁴⁾

Bị xử phạt⁽¹⁵⁾ tù về tội (các tội) nhưng được tha tù trước thời hạn có điều kiện với thời gian thử thách là⁽¹⁶⁾

Tại bản án hình sự⁽¹⁷⁾ số ... ngày ... tháng ... năm ... của Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định trong trường hợp Viện kiểm sát không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Ghi theo những nơi cần gửi theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự;

- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỢP
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 02-THAHS:

(1) và (4) ghi tên Tòa án xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện; nếu là Tòa án nhân dân khu vực thì cần ghi tên Tòa án nhân dân khu vực gì thuộc tỉnh, thành phố nào (ví dụ: Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ 1: 04/2025/THAHS-QĐ).

(3) ghi địa điểm, ngày, tháng, năm ra quyết định.

(5) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên họp và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên Tòa án của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi đầy đủ họ tên Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

(8) ghi tên cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị xử phạt tù được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

(9) ghi ngày, tháng, năm, số văn bản đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan thi hành án hình sự nơi họ cư trú hoặc làm việc (ví dụ: Ngày 15 tháng 3 năm 2025 cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh A có văn bản số 18/.... đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện).

(10) ghi họ tên, các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có), năm sinh của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện. Nếu người được tha tù trước thời hạn có điều kiện dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh.

(11) ghi lý do đề nghị rút ngắn thời gian thử thách người được tha tù trước thời hạn có điều kiện; ghi nhận định của Hội đồng phiên họp, những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị; căn cứ pháp luật để giải quyết vụ việc.

(12) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(13) ghi tên cơ quan đề nghị.

(14) ghi họ tên các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có), năm sinh của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện (nếu người được tha tù trước thời hạn có điều kiện dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh), nơi cư trú, dân tộc, giới tính, tôn giáo, quốc tịch, bố mẹ của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

(15) ghi mức hình phạt tù theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).

(16) ghi thời gian thử thách theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).

(17) bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành là bản án hình sự sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”; nếu là bản án hình sự phúc thẩm thì ghi “phúc thẩm”.

Mẫu số 03-THAHS (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch)

TÒA ÁN ...⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ... ⁽²⁾/THAHS-QĐ

..., ngày ... tháng ... năm ...⁽³⁾

QUYẾT ĐỊNH
RÚT NGẮN THỜI GIAN THỬ THÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐƯỢC
HƯỞNG ÁN TREO

TÒA ÁN ...⁽⁴⁾

- Thành phần Hội đồng phiên họp xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo gồm có⁽⁵⁾:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán: Ông (Bà).....

Ông (Bà)

- Thư ký phiên họp: Ông (Bà).....⁽⁶⁾

- Đại diện Viện Kiểm sát⁽⁷⁾ tham gia phiên họp:

Ông (Bà) - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị xử phạt tù được hưởng án treo đang chịu thử thách tại

.....⁽⁸⁾

Ngày ... tháng ... năm⁽⁹⁾

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo⁽¹⁰⁾

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo với lý do là.....⁽¹¹⁾

Căn cứ vào⁽¹²⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1.⁽¹³⁾ đề nghị của⁽¹⁴⁾ về việc rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo⁽¹⁵⁾

Bị xử phạt⁽¹⁶⁾ tù về tội (các tội) nhưng được hưởng án treo với thời gian thử thách là⁽¹⁷⁾

Tại bản án hình sự⁽¹⁸⁾ số ... ngày ... tháng ... năm ... của Tòa án.

.....⁽¹⁹⁾

2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định trong trường hợp Viện kiểm sát không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Ghi theo những nơi cần gửi theo quy định tại khoản 5 Điều 90 Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỢP
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03-THAHS:

(1) và (4) ghi tên Tòa án xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo; nếu là Tòa án nhân dân khu vực thì cần ghi tên Tòa án nhân dân khu vực gì thuộc tỉnh, thành phố nào (ví dụ: Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ 1: 04/2025/THAHS-QĐ).

(3) ghi địa điểm, ngày, tháng, năm ra quyết định.

(5) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên họp và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên Tòa án của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi đầy đủ họ tên Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

(8) ghi tên cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị xử phạt tù được hưởng án treo.

(9) ghi ngày, tháng, năm, số văn bản đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của người được hưởng án treo của Cơ quan thi hành án hình sự nơi họ cư trú hoặc làm việc (ví dụ: Ngày 15 tháng 3 năm 2025 cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh A có văn bản số 18/.... đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của người được hưởng án treo).

(10) ghi họ tên, các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có), năm sinh của người được hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh.

(11) ghi lý do đề nghị rút ngắn thời gian thử thách người được hưởng án treo; ghi nhận định của Hội đồng phiên họp, những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị; căn cứ pháp luật để giải quyết vụ việc.

(12) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(13) tùy từng trường hợp mà ghi như sau:

Nếu chấp nhận toàn bộ đề nghị của cơ quan, tổ chức thì ghi: Chấp nhận.

Nếu chấp nhận một phần đề nghị của cơ quan, tổ chức thì ghi: Chấp nhận một phần.

(14) ghi tên cơ quan đề nghị.

(15) ghi họ tên các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có), năm sinh của người được hưởng án treo (nếu người được hưởng án treo dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh), nơi cư trú, dân tộc, giới tính, tôn giáo, quốc tịch, bố mẹ của người được hưởng án treo.

(16) ghi mức hình phạt tù theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).

(17) ghi thời gian thử thách theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).

(18) bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành là bản án hình sự sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”; nếu là bản án hình sự phúc thẩm thì ghi “phúc thẩm”.

(19) nếu chấp nhận hoặc chấp nhận một phần đề nghị thì ghi cụ thể mức rút ngắn thời gian thử thách (ví dụ: Rút ngắn thời gian thử thách là 01 (một) năm cho người được hưởng án treo Nguyễn Văn A).

Mẫu số 04-THAHS (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch)

TÒA ÁN ...⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...⁽²⁾/THAHS-QĐ

..., ngày ... tháng ... năm ...⁽³⁾

QUYẾT ĐỊNH

KHÔNG CHẤP NHẬN RÚT NGẮN THỜI GIAN THỬ THÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG ÁN TREO

TÒA ÁN ...⁽⁴⁾

- Thành phần Hội đồng phiên họp xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo gồm có⁽⁵⁾:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán: Ông (Bà).....

Ông (Bà)

- Thư ký phiên họp: Ông (Bà).....⁽⁶⁾

- Đại diện Viện Kiểm sát⁽⁷⁾ tham gia phiên họp:

Ông (Bà) - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị xử phạt tù được hưởng án treo đang chịu thử thách tại

.....⁽⁸⁾

Ngày ... tháng ... năm⁽⁹⁾

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo⁽¹⁰⁾

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo với lý do là⁽¹¹⁾

Căn cứ vào⁽¹²⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận đề nghị của⁽¹³⁾ về việc rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo⁽¹⁴⁾

Bị xử phạt⁽¹⁵⁾ tù về tội (các tội) nhưng được hưởng án treo với thời gian thử thách là⁽¹⁶⁾

Tại bản án hình sự⁽¹⁷⁾ số ... ngày ... tháng ... năm ... của Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định trong trường hợp Viện kiểm sát không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Ghi theo những nơi cần gửi theo quy định tại khoản 5 Điều 90 Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỢP
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 04-THAHS:

(1) và (4) ghi tên Tòa án xét rút ngắn thời gian thử thách đối với người được hưởng án treo; nếu là Tòa án nhân dân khu vực thì cần ghi tên Tòa án nhân dân khu vực gì thuộc tỉnh, thành phố nào (ví dụ: Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ 1: 04/2025/THAHS-QĐ).

(3) ghi địa điểm, ngày, tháng, năm ra quyết định.

(5) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên họp và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên Tòa án của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi đầy đủ họ tên Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

(8) ghi tên cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị xử phạt tù được hưởng án treo.

(9) ghi ngày, tháng, năm, số văn bản đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của người được hưởng án treo của Cơ quan thi hành án hình sự nơi họ cư trú hoặc làm việc (ví dụ: Ngày 15 tháng 3 năm 2025 cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh A có văn bản số 18/.... đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của người được hưởng án treo).

(10) ghi họ tên, các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có), năm sinh của người được hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh.

(11) ghi lý do đề nghị rút ngắn thời gian thử thách người được hưởng án treo; ghi nhận định của Hội đồng phiên họp, những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị; căn cứ pháp luật để giải quyết vụ việc.

(12) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(13) ghi tên cơ quan thi hành án hình sự cấp tỉnh hoặc cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

(14) ghi họ tên các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có), năm sinh của người được hưởng án treo (nếu người được hưởng án treo dưới 18 tuổi thì ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh), nơi cư trú, dân tộc, giới tính, tôn giáo, quốc tịch, bố mẹ của người được hưởng án treo.

(15) ghi mức hình phạt tù theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).

(16) ghi thời gian thử thách theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).

(17) bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành là bản án hình sự sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”; nếu là bản án hình sự phúc thẩm thì ghi “phúc thẩm”.

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch)

Mẫu số 01-THAHS (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch)

TÒA ÁN ...⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...⁽²⁾/THAHS-QĐ

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

GIẢM THỜI HẠN CHẤP HÀNH ÁN PHẠT CẢI TẠO KHÔNG GIAM GIỮ
TÒA ÁN ...⁽³⁾

Thành phần Hội đồng xét giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán:

Ông (Bà)

Ông (Bà)⁽⁴⁾

Thư ký phiên họp:⁽⁵⁾

Đại diện Viện kiểm sát⁽⁶⁾ **tham gia phiên họp:**

Ông (Bà) Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị xử phạt cải tạo không giam giữ đang chấp hành án tại

Ngày... tháng... năm⁽⁷⁾

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị xét giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ đối với⁽⁸⁾

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị giảm thời hạn chấp hành án cải tạo không giam giữ với lý do
là⁽⁹⁾
Căn cứ vào⁽¹⁰⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận⁽¹¹⁾ đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của⁽¹²⁾ đối với⁽¹³⁾
Bị xử phạt⁽¹⁴⁾ cải tạo không giam giữ về tội (các tội)⁽¹⁵⁾ tại Bản án hình sự ... số ... ngày ... tháng ... năm... của Tòa án ...
2. Mức giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ là⁽¹⁶⁾
3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định trong trường hợp Viện kiểm sát không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Ghi theo những nơi cần gửi theo quy định tại khoản 5 Điều 103 Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ THA.

**TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỢP
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-THAHS:

(1) và (3) Ghi tên Tòa án giải quyết; nếu là Tòa án nhân dân khu vực thì cần ghi tên Tòa án nhân dân khu vực gì thuộc tỉnh, thành phố nào (ví dụ: Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: 03/2025/THAHS-QĐ).

(4) Ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm.

(5) Ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên họp và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên Tòa án của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm.

(6) Ghi tên Viện kiểm sát, họ tên Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

(7) Ghi ngày, tháng, năm, số văn bản đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ cư trú, làm việc (ví dụ: Ngày 05 tháng 3 năm 2025 cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh H có văn bản số 18/.... đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ).

(8) và (13) Ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh của người được đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

(9) Ghi lý do đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ; ghi nhận định của Hội đồng phiên họp, những căn cứ để chấp nhận hoặc chấp nhận một phần đề nghị.

(10) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(11) Tùy từng trường hợp mà ghi như sau:

Nếu chấp nhận toàn bộ đề nghị của cơ quan, tổ chức thì ghi: Chấp nhận.

Nếu chấp nhận một phần đề nghị của cơ quan, tổ chức thì ghi: Chấp nhận một phần.

(12) Ghi rõ tên cơ quan đề nghị giảm thời hạn cải tạo không giam giữ.

(14) Ghi thời hạn hình phạt cải tạo không giam giữ theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).

(15) Bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành là bản án hình sự sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”; nếu là bản án hình sự phúc thẩm thì ghi “phúc thẩm”.

(16) Ghi mức giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ (ghi cả số và chữ, ví dụ: “03 (ba) tháng”).

Mẫu số 02-THAHS (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch)

TÒA ÁN ...⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...⁽²⁾/THAHS-QĐ

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

KHÔNG CHẤP NHẬN GIẢM THỜI HẠN CHẤP HÀNH ÁN PHẠT CẢI TẠO KHÔNG GIAM GIỮ

TÒA ÁN ...⁽³⁾

Thành phần Hội đồng xét giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán:

Ông (Bà)

Ông (Bà)⁽⁴⁾

Thư ký phiên họp:⁽⁵⁾

Đại diện Viện kiểm sát⁽⁶⁾ **tham gia phiên họp:**

Ông (Bà) Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị xử phạt cải tạo không giam giữ đang chấp hành án tại

Ngày... tháng... năm⁽⁷⁾

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị xét giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ đối với⁽⁸⁾

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị giảm thời hạn chấp hành án cải tạo không giam giữ với lý do là

.....⁽⁹⁾

Căn cứ vào⁽¹⁰⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của⁽¹¹⁾ đối với⁽¹²⁾

Bị xử phạt⁽¹³⁾ cải tạo không giam giữ về tội (các tội) tại Bản án hình sự ...⁽¹⁴⁾ số ... ngày ... tháng ... năm... của Tòa án

2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định trong trường hợp Viện kiểm sát không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Ghi theo những nơi cần gửi theo quy định tại khoản 5 Điều 103 Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ THA.

**TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỢP
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 02-THAHS:

(1) và (3) Ghi tên Tòa án giải quyết; nếu là Tòa án nhân dân khu vực thì cần ghi tên Tòa án nhân dân khu vực gì thuộc tỉnh, thành phố nào (ví dụ: Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: 03/2025/THAHS-QĐ).

(4) Ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm.

(5) Ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên họp và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên Tòa án của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm.

(6) Ghi tên Viện kiểm sát, họ tên Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

(7) Ghi ngày, tháng, năm, số văn bản đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ cư trú, làm việc (ví dụ: Ngày 05 tháng 3 năm 2025 cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh H có văn bản số 18/.... đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ).

(8) và (12) Ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh của được đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

(9) Ghi lý do đề nghị rút ngắn thời gian thử thách người được đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ; ghi nhận định của Hội đồng phiên họp, những căn cứ để không chấp nhận đề nghị.

(10) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(11) Ghi rõ tên cơ quan đề nghị giảm thời hạn cải tạo không giam giữ.

(13) Ghi thời hạn hình phạt cải tạo không giam giữ theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).

(14) Bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành là bản án hình sự sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”; nếu là bản án hình sự phúc thẩm thì ghi “phúc thẩm”.

Mẫu số 03-THAHS (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch)

TÒA ÁN ...⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...⁽²⁾/THAHS-QĐ

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

MIỄN CHẤP HÀNH ÁN PHẠT CẢI TẠO KHÔNG GIAM GIỮ

TÒA ÁN ...⁽³⁾

Thành phần Hội đồng xét miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán:

Ông (Bà)

Ông (Bà)⁽⁴⁾

Thư ký phiên họp:⁽⁵⁾

Đại diện Viện kiểm sát⁽⁶⁾ **tham gia phiên họp:**

Ông (Bà) Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị xử phạt cải tạo không giam giữ đang chấp hành án tại

Ngày... tháng... năm⁽⁷⁾

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị xét miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ đối với⁽⁸⁾

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị miễn chấp hành án cải tạo không giam giữ với lý do là⁽⁹⁾

Căn cứ vào⁽¹⁰⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận đề nghị miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của⁽¹¹⁾ đối với⁽¹²⁾

Bị xử phạt⁽¹³⁾ cải tạo không giam giữ về tội (các tội)
tại Bản án hình sự ...⁽¹⁴⁾ số ... ngày ... tháng ... năm... của Tòa án

2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định trong trường hợp Viện kiểm sát không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Ghi theo những nơi cần gửi theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ THA.

**TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỢP
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03-THAHS:

(1) và (3) Ghi tên Tòa án giải quyết; nếu là Tòa án nhân dân khu vực thì cần ghi tên Tòa án nhân dân khu vực gì thuộc tỉnh, thành phố nào (ví dụ: Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: 03/2025/THAHS-QĐ).

(4) Ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm.

(5) Ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên họp và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên Tòa án của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm.

(6) Ghi tên Viện kiểm sát, họ tên Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

(7) Ghi ngày, tháng, năm, số văn bản đề nghị miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của cơ quan đề nghị (ví dụ: Ngày 05 tháng 3 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh H có văn bản số 18/... đề nghị miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ).

(8) và (12) Ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh của được đề nghị miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

(9) Ghi lý do đề nghị miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ; ghi nhận định của Hội đồng phiên họp, những căn cứ để chấp nhận đề nghị.

(10) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(11) Ghi rõ tên cơ quan đề nghị miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

(13) Ghi thời hạn hình phạt cải tạo không giam giữ theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).

(14) Bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành là bản án hình sự sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”; nếu là bản án hình sự phúc thẩm thì ghi “phúc thẩm”.

Mẫu số 04-THAHS (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch)

TÒA ÁN ...⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...⁽²⁾/THAHS-QĐ

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
KHÔNG CHẤP NHẬN MIỄN CHẤP HÀNH ÁN PHẠT CẢI TẠO
KHÔNG GIAM GIỮ

TÒA ÁN ...⁽³⁾

Thành phần Hội đồng xét miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán:

Ông (Bà)

Ông (Bà)⁽⁴⁾

Thư ký phiên họp:⁽⁵⁾

Đại diện Viện kiểm sát⁽⁶⁾ **tham gia phiên họp:**

Ông (Bà) Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị xử phạt cải tạo không giam giữ đang chấp hành án tại

Ngày... tháng... năm⁽⁷⁾

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị xét miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ đối với⁽⁸⁾

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị miễn chấp hành án cải tạo không giam giữ với lý do là⁽⁹⁾

Căn cứ vào⁽¹⁰⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận đề nghị miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của⁽¹¹⁾ đối với⁽¹²⁾

Bị xử phạt⁽¹³⁾ cải tạo không giam giữ về tội (các tội) tại
Bản án hình sự ...⁽¹⁴⁾ số ... ngày ... tháng ... năm... của Tòa án

2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định trong trường hợp Viện kiểm sát không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Ghi theo những nơi cần gửi theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ THA.

**TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỢP
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 04-THAHS:

(1) và (3) Ghi tên Toà án giải quyết; nếu là Tòa án nhân dân khu vực thì cần ghi tên Tòa án nhân dân khu vực gì thuộc tỉnh, thành phố nào (ví dụ: Tòa án nhân dân khu vực X, tỉnh H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: 03/2025/THAHS-QĐ).

(4) Ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm.

(5) Ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên họp và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm.

(6) Ghi tên Viện kiểm sát, họ tên Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

(7) Ghi ngày, tháng, năm, số văn bản đề nghị miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của cơ quan đề nghị (ví dụ: Ngày 05 tháng 3 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực B, tỉnh H có văn bản số 18/.... đề nghị miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ).

(8) và (12) Ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh của được đề nghị miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

(9) Ghi lý do đề nghị miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ; ghi nhận định của Hội đồng phiên họp, những căn cứ để không chấp nhận đề nghị.

(10) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(11) Ghi rõ tên cơ quan đề nghị miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

(13) Ghi thời hạn hình phạt cải tạo không giam giữ theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).

(14) Bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành là bản án hình sự sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”; nếu là bản án hình sự phúc thẩm thì ghi “phúc thẩm”.

Mẫu số 05-THAHS (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch)

TÒA ÁN ...⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ... ⁽²⁾/THAHS-QĐ

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

MIỄN CHẤP HÀNH THỜI HẠN CẤM CƯ TRÚ CÒN LẠI

TÒA ÁN ...⁽³⁾

Thành phần Hội đồng xét miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú còn lại gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán:

Ông (Bà)

Ông (Bà) ⁽⁴⁾

Thư ký phiên họp: ⁽⁵⁾

Đại diện Viện kiểm sát ⁽⁶⁾ tham gia phiên họp:

Ông (Bà) Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị xử phạt cấm cư trú đang chấp hành án tại

Ngày... tháng... năm ⁽⁷⁾

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị xét miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú còn lại đối với ⁽⁸⁾

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú còn lại với lý do là.... ⁽⁹⁾

Căn cứ vào ⁽¹⁰⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận đề nghị miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú còn lại của
⁽¹¹⁾ đối với⁽¹²⁾

Bị xử phạt⁽¹³⁾ cấm cư trú về tội (các tội) tại Bản
 án hình sự ...⁽¹⁴⁾ số ... ngày ... tháng ... năm... của Tòa án ...

2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định trong
 trường hợp Viện kiểm sát không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Ghi theo những nơi cần gửi theo quy định tại khoản 3 Điều 110 Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ THA.

TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỢP
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 05-THAHS:

(1) và (3) Ghi tên Toà án giải quyết; nếu là Toà án nhân dân khu vực thì cần ghi tên Toà án nhân dân khu vực gì thuộc tỉnh, thành phố nào (ví dụ: Toà án nhân dân khu vực 1, tỉnh H); nếu là Toà án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Toà án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: 03/2025/THAHS-QĐ).

(4) Ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán. Nếu là Toà án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm.

(5) Ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên họp và ghi rõ là Thư ký Toà án hoặc Thẩm tra viên Toà án của Toà án nào như hướng dẫn tại điểm.

(6) Ghi tên Viện kiểm sát, họ tên Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

(7) Ghi ngày, tháng, năm, số văn bản đề nghị miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú còn lại của cơ quan đề nghị miễn thời hạn cấm cư trú còn lại (ví dụ: Ngày 05 tháng 3 năm 2025 cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh H có văn bản số 18/... đề nghị miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ).

(8) và (12) Ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh của người được đề nghị miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú còn lại.

(9) Ghi lý do đề nghị miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú còn lại; ghi nhận định của Hội đồng phiên họp, những căn cứ để quyết định chấp nhận đề nghị.

(10) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(11) Ghi rõ tên cơ quan đề nghị miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú còn lại.

(13) Ghi thời hạn hình phạt cấm cư trú theo bản án của Toà án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).

(14) Bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành là bản án hình sự sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”; nếu là bản án hình sự phúc thẩm thì ghi “phúc thẩm”.

Mẫu số 06-THAHS (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch)

TÒA ÁN ...⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ... ⁽²⁾/THAHS-QĐ

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
KHÔNG CHẤP NHẬN MIỄN CHẤP HÀNH THỜI HẠN
CẤM CƯ TRÚ CÒN LẠI

TÒA ÁN ...⁽³⁾

Thành phần Hội đồng xét miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú còn lại gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán:

Ông (Bà)

Ông (Bà) ⁽⁴⁾

Thư ký phiên họp: ⁽⁵⁾

Đại diện Viện kiểm sát ⁽⁶⁾ tham gia phiên họp:

Ông (Bà) Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị xử phạt cấm cư trú đang chấp hành án tại

Ngày... tháng... năm ⁽⁷⁾

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị xét miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú còn lại đối với ⁽⁸⁾

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú còn lại với lý do là.... ⁽⁹⁾

Căn cứ vào ⁽¹⁰⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận đề nghị miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú còn lại của ⁽¹¹⁾ đối với ⁽¹²⁾

Bị xử phạt⁽¹³⁾ cấm cư trú về tội (các tội) tại Bản án hình sự ...⁽¹⁴⁾ số ... ngày ... tháng ... năm... của Tòa án

2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định trong trường hợp Viện kiểm sát không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Ghi theo những nơi cần gửi theo quy định tại khoản 3 Điều 110 Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ THA.

**TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỢP
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 06-THAHS:

(1) và (3) Ghi tên Tòa án giải quyết; nếu là Tòa án nhân dân khu vực thì cần ghi tên Tòa án nhân dân khu vực gì thuộc tỉnh, thành phố nào (ví dụ: Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ 03/2025/THAHS-QĐ).

(4) Ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm.

(5) Ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên họp và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên Tòa án của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm.

(6) Ghi tên Viện kiểm sát, họ tên Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

(7) Ghi ngày, tháng, năm, số văn bản đề nghị miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú còn lại của cơ quan đề nghị miễn thời hạn cấm cư trú còn lại (ví dụ: Ngày 05 tháng 3 năm 2025 cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh H có văn bản số 18/... đề nghị miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ).

(8) và (12) Ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh của người được đề nghị miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú còn lại.

(9) Ghi lý do đề nghị miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú còn lại; ghi nhận định của Hội đồng phiên họp, những căn cứ để quyết định không chấp nhận đề nghị.

(10) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(11) Ghi rõ tên cơ quan đề nghị miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú còn lại.

(13) Ghi thời hạn hình phạt cấm cư trú theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).

(14) Bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành là bản án hình sự sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”; nếu là bản án hình sự phúc thẩm thì ghi “phúc thẩm”.

Mẫu số 07-THAHS (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch)

TÒA ÁN ...⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...⁽²⁾/THAHS-QĐ

..., ngày ..., tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
MIỄN CHẤP HÀNH THỜI HẠN QUẢN CHẾ CÒN LẠI

TÒA ÁN ...⁽³⁾

Thành phần Hội đồng xét miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán:

Ông (Bà)

Ông (Bà)⁽⁴⁾

Thư ký phiên họp:⁽⁵⁾

Đại diện Viện kiểm sát⁽⁶⁾ tham gia phiên họp:

Ông (Bà) Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị xử phạt quản chế đang chấp hành án tại

Ngày... tháng... năm⁽⁷⁾

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị xét miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại đối với⁽⁸⁾

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại với lý do là ...⁽⁹⁾

Căn cứ vào⁽¹⁰⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận đề nghị miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại của⁽¹¹⁾ đối với⁽¹²⁾

Bị xử phạt⁽¹³⁾ quản chế về tội (các tội) tại
Bản án hình sự ...⁽¹⁴⁾ số ... ngày ... tháng ... năm... của Tòa án

2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định trong trường hợp Viện kiểm sát không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Ghi theo những nơi cần gửi theo quy định tại khoản 3 Điều 117 Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ THA.

**TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỢP
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 07-THAHS:

(1) và (3) Ghi tên Tòa án giải quyết; nếu là Tòa án nhân dân khu vực thì cần ghi tên Tòa án nhân dân khu vực gì thuộc tỉnh, thành phố nào (ví dụ: Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: 03/2025/THAHS-QĐ).

(4) Ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm.

(5) Ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên họp và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên Tòa án của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm.

(6) Ghi tên Viện kiểm sát, họ tên Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

(7) Ghi ngày, tháng, năm, số văn bản đề nghị miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại của cơ quan đề nghị (ví dụ: Ngày 05 tháng 3 năm 2025 cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh H có văn bản số 18/.... đề nghị miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại).

(8) và (12) Ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh của người được đề nghị miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại.

(9) Ghi lý do đề nghị miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại; ghi nhận định của Hội đồng phiên họp, những căn cứ để chấp nhận đề nghị.

(10) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(11) Ghi rõ tên cơ quan đề nghị miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại.

(13) Ghi thời hạn hình phạt quản chế theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).

(14) Bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành là bản án hình sự sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”; nếu là bản án hình sự phúc thẩm thì ghi “phúc thẩm”.

Mẫu số 08-THAHS (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư liên tịch)

TÒA ÁN ...⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ...⁽²⁾/THAHS-QĐ

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
KHÔNG CHẤP NHẬN MIỄN CHẤP HÀNH THỜI HẠN
QUẢN CHẾ CÒN LẠI

TÒA ÁN ...⁽³⁾

Thành phần Hội đồng xét miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà)

Các Thẩm phán:

Ông (Bà)

Ông (Bà)⁽⁴⁾

Thư ký phiên họp:⁽⁵⁾

Đại diện Viện kiểm sát⁽⁶⁾ tham gia phiên họp:

Ông (Bà) Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị xử phạt quản chế đang chấp hành án tại

Ngày... tháng... năm⁽⁷⁾

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị xét miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại đối với⁽⁸⁾

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến,

XÉT THẤY:

Việc đề nghị miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại với lý do là ...⁽⁹⁾

Căn cứ vào⁽¹⁰⁾

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận đề nghị miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại của⁽¹¹⁾ đối với⁽¹²⁾

Bị xử phạt⁽¹³⁾ quân chế về tội (các tội)
 tại Bản án hình sự ...⁽¹⁴⁾ số ... ngày ... tháng ... năm... của Tòa án

2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định trong trường hợp Viện kiểm sát không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Ghi theo những nơi cần gửi theo quy định tại khoản 3 Điều 117 Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền sau khi sắp xếp bộ máy theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ THA.

TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỢP
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 08-THAHS:

(1) và (3) Ghi tên Tòa án giải quyết; nếu là Tòa án nhân dân khu vực thì cần ghi tên Tòa án nhân dân khu vực gì thuộc tỉnh, thành phố nào (ví dụ: Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ 03/2025/THAHS-QĐ).

(4) Ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi “Ông (Bà)” mà ghi cấp bậc quân hàm.

(5) Ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên họp và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm.

(6) Ghi tên Viện kiểm sát, họ tên Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

(7) Ghi ngày, tháng, năm, số văn bản đề nghị miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại của cơ quan đề nghị (ví dụ: Ngày 05 tháng 3 năm 2025 cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh H có văn bản số 18/.... đề nghị miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại).

(8) và (12) Ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh của người được đề nghị miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại.

(9) Ghi lý do đề nghị miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại; ghi nhận định của Hội đồng phiên họp, những căn cứ để không chấp nhận đề nghị.

(10) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(11) Ghi rõ tên cơ quan đề nghị miễn chấp hành thời hạn quản chế còn lại.

(13) Ghi thời hạn hình phạt quản chế theo bản án của Tòa án (ghi cả số và chữ, ví dụ: “02 (hai) năm”).

(14) Bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành là bản án hình sự sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”; nếu là bản án hình sự phúc thẩm thì ghi “phúc thẩm”.